

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **65/2022/DS-ST**

Ngày: 31-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng.

Bà Trần Thị Thuỳ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2021/TLST-DS ngày 12/7/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXST-DS ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Trương Hoài P, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư M, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày: Bà M có vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Phạm Văn T, qua người quen giới thiệu bà M có nhờ ông Trương Hoài P là luật sư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M. Ngày 20/9/2011 bà M và ông P có thỏa thuận giao trước cho ông P 20.000.000 đồng, có làm biên nhận để ông P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M, ông P nhận tiền xong nhưng không bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà tại phiên tòa theo thỏa thuận.

Nay bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc ông Trương Hoài P trả lại cho bà M 20.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 20/9/2011 đến nay.

Tại phiên tòa, bà M không yêu cầu ông P trả lãi, chỉ yêu cầu ông P trả lại số tiền 20.000.000 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Hoài P, nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn ông Trương Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P.

[2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc ông Trương Hoài P trả lại cho bà M 20.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 20/9/2011 đến nay là số tiền bà M trả cho ông P để ông P bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà tại phiên tòa nhưng ông P không thực hiện theo thoả thuận. Tại phiên tòa bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó chỉ yêu ông Trương Hoài P trả số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu ông P trả lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đơn khởi kiện bà Lê Thị M thấy rằng: Vào năm 2011 bà Lê Thị M có tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Phạm Văn T, nên bà M có nhờ ông Trương Hoài P là luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M tại phiên tòa, theo đó bà M đã đưa cho ông P 20.000.000 đồng, khi nhận tiền của bà M, ông P có làm Biên nhận đề ngày 20/9/2011 (bút lục 70). Tuy nhiên khi nhận tiền xong thì ông P không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M theo thoả thuận.

[4] Xét thấy, thoả thuận giữa bà M và ông P là hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Điều 513 Bộ luật Dân sự, theo đó ông P là luật sư, đã nhận tiền của bà M nhưng không thực hiện công việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cho bà M theo thoả thuận là vi phạm quy định tại Điều 517 Bộ luật Dân sự, ông P là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do bà M xuất trình, nên căn cứ vào Biên nhận nêu trên và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông P có nhận 20.000.000 đồng của bà M, để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà M tại phiên toà nhưng không thực hiện. Do vậy, bà M yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả cho lại số tiền trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông P phải chịu 1.000.000 đồng. Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 514, Điều 516, Điều 517; Điểm d khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M.

Buộc ông Trương Hoài P trả cho bà Lê Thị M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lê Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Hoài P không trả số tiền trên, thì ông Trương Hoài P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoài P phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị M được miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm nên không có nộp. Như vậy án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Lê Thị M đã được xử lý xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV &THA)
- Đường sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh